TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
Tập 12, Số 2 (2026): 55 - 63
ISSN 1859-3968

HUNG VUONG UNIVERSITY
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
Vol. 12, No. 2 (2026): 55 - 63
Email: tapchikhoahoc@hvu.edu.vn Website: www.jst.hvu.edu.vn

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO GẮN VỚI MỤC TIÊU XÂY DỰNG CON NGƯỜI PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN Ở TỈNH PHÚ THỌ

Phạm Hồng Quang[1], Đỗ Khắc Thanh[2*]
[1] Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội
[2] Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

Ngày nhận bài: 21/5/2026; Ngày chỉnh sửa: 15/6/2026; Ngày duyệt đăng: 20/6/2026
DOI: https://doi.org/10.59775/1859-3968.443

Tóm tắt

Trong bối cảnh chuyển dịch từ tăng trưởng kinh tế thuần túy sang phát triển nhanh và bền vững, phát triển con người ngày càng được xác định là mục tiêu trung tâm của các chiến lược phát triển. Bài báo phân tích mối quan hệ giữa phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện, dựa trên tiếp cận chỉ số phát triển con người (HDI). Trên cơ sở phân tích lý luận kết hợp với dữ liệu thực chứng từ tỉnh Phú Thọ, đặc biệt là đóng góp của hệ thống giáo dục và Trường Đại học Hùng Vương, nghiên cứu cho thấy giáo dục, khoa học công nghệ và đội ngũ trí thức đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển con người. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đặt mục tiêu đưa HDI đạt 0,78 vào năm 2030 và chỉ số hạnh phúc (VDHI) đạt tối thiểu 85 điểm phản ánh cam kết mạnh mẽ trong chuyển dịch sang mô hình phát triển lấy con người làm trung tâm. Trên cơ sở đó, bài báo nhằm làm rõ vai trò của phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đối với mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện, phân tích đóng góp của giáo dục đại học và đề xuất một số hàm ý chính sách cho tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: *Giáo dục đại học, HDI, nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển con người, Phú Thọ, Trường Đại học Hùng Vương.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển kinh tế tri thức, nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, phát triển hiện đại không chỉ hướng tới gia tăng thu nhập mà còn tập trung nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển con người một cách toàn diện. Theo Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), chỉ số phát triển con người (HDI) phản ánh mức độ phát triển thông qua ba trụ cột cơ bản là sức khỏe, giáo dục và thu nhập [1, 2]. Do đó, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao không chỉ phục vụ tăng trưởng kinh tế mà còn là điều kiện quan trọng để thúc đẩy phát triển con người bền vững.

*Email: thanhdk@hvu.edu.vn

Tại Việt Nam, chủ trương của Đảng và Nhà nước đều khẳng định vai trò trung tâm của con người trong chiến lược phát triển, đồng thời nhấn mạnh giáo dục và đào tạo, đặc biệt là giáo dục đại học, là động lực then chốt để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng con người phát triển toàn diện. Quan điểm này tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam.

Sau khi hợp nhất ba tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ mới có quy mô dân số trên 4 triệu người, GRDP đứng thứ 6 cả nước và giữ vai trò là cực tăng trưởng của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Quá trình phát triển trong giai đoạn mới đặt ra yêu cầu cấp thiết về xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương. Đồng thời, tỉnh cũng đặt mục tiêu nâng chỉ số HDI lên 0,78 và chỉ số phát triển hạnh phúc (VDHI) đạt tối thiểu 85 điểm vào năm 2030 [3], đồng thời duy trì chất lượng giáo dục trong nhóm dẫn đầu cả nước [4].

Với hệ thống giáo dục gồm 1.957 cơ sở giáo dục, gần 1 triệu học sinh, sinh viên và hơn 60.000 cán bộ, giáo viên, Phú Thọ có điều kiện thuận lợi để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong đó, Trường Đại học Hùng Vương giữ vai trò là cơ sở giáo dục đại học duy nhất của tỉnh, trung tâm đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực trình độ cao cho địa phương. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện ở cấp độ địa phương vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ.

Từ thực tiễn đó, bài báo tập trung làm rõ vai trò của phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đối với phát triển con người toàn diện; phân tích đóng góp của giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học, trong quá trình này tại tỉnh Phú Thọ; đồng thời đề xuất các khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao hiệu quả phát triển nguồn nhân lực gắn với phát triển con người trong bối cảnh hiện nay.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Phát triển con người và chỉ số HDI

Phát triển con người là cách tiếp cận tập trung vào việc mở rộng năng lực, cơ hội và chất lượng cuộc sống của con người, thay vì chỉ tăng thu nhập. Nền tảng lý luận bắt nguồn từ cách tiếp cận năng lực (capability approach) của Amartya Sen: phát triển là quá trình mở rộng tự do thực chất, năng lực (capabilities) và cơ hội lựa chọn của con người, chứ không chỉ đơn thuần là tăng trưởng GDP hay thu nhập bình quân) [2, 5, 6].

Chỉ số Phát triển Con người (HDI) được UNDP giới thiệu từ năm 1990 nhằm dịch chuyển trọng tâm đánh giá phát triển từ GDP sang con người và chất lượng cuộc sống. HDI là thước đo tổng hợp ba chiều: (i) tuổi thọ và sức khỏe; (ii) tiếp cận giáo dục; và (iii) mức sống. Nhiều nghiên cứu khẳng định HDI là bước tiến so với chỉ tiêu thu nhập đơn thuần, song chưa phản ánh đầy đủ mọi khía cạnh của phúc lợi và năng lực con người [2, 7, 8].

2.2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Nguồn nhân lực chất lượng cao được hiểu là bộ phận lao động có trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật cao, kỹ năng thực hành tốt, tư duy sáng tạo, kỷ luật nghề nghiệp và khả năng thích ứng nhanh với thay đổi công nghệ, đây là lực lượng nòng cốt cho phát triển kinh tế, xã hội [9, 10].

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về bản chất là quá trình nâng cao toàn diện

đội ngũ này theo bốn chiều: số lượng, chất lượng, cơ cấu và môi trường sử dụng, nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Các nội dung cốt lõi gồm: (1) nâng cao chất lượng cá nhân qua đào tạo kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm; (2) gắn đào tạo với nhu cầu thị trường và công nghệ mới; (3) hoàn thiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài và tạo môi trường sáng tạo [11, 12].

2.3. Vai trò của giáo dục và đội ngũ trí thức

Giáo dục và đội ngũ trí thức là nền tảng hình thành nhân cách, tri thức và kỹ năng của con người. Các nghiên cứu quốc tế và trong nước đều coi giáo dục và nguồn nhân lực trí thức là "vốn nhân lực" cốt lõi cho tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển bền vững dài hạn. Cụ thể, giáo dục thực hiện bốn chức năng lớn: (1) nhân văn - phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân; (2) kinh tế - tạo kỹ năng, năng suất và đổi mới sáng tạo; (3) công dân - nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội; (4) công bằng - giảm bất bình đẳng và trao quyền cho các nhóm yếu thế [13, 14].

Đặc biệt, các trường đại học tại địa phương đóng vai trò kép: cung cấp nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội vùng thông qua nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và kết nối mạng lưới cộng đồng [15-17]. Tỷ lệ dân số có trình độ đại học, tham gia nghiên cứu và phát triển (R&D) và số chuyên gia cao cấp có tương quan chặt chẽ với năng suất lao động và mức sống địa phương [18].

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính kết hợp phân tích tài liệu thứ cấp theo tiếp cận nghiên cứu trường hợp (case study). Trước hết, nghiên cứu tiến hành rà soát, hệ thống hóa và phân tích các văn bản chính sách của Trung ương và địa phương liên quan đến phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực và giáo dục - đào tạo, trong đó trọng tâm là Nghị quyết số 17-NQ/TU (2026) về phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 24-NQ/TU (2026) về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, nghiên cứu thu thập và phân tích dữ liệu thực chứng về hệ thống giáo dục và đào tạo của tỉnh Phú Thọ, tập trung vào Trường Đại học Hùng Vương với các chỉ tiêu như quy mô đào tạo, chất lượng đội ngũ, kết quả nghiên cứu khoa học, tỷ lệ sinh viên có việc làm và hoạt động hợp tác quốc tế. Trên cơ sở đó, các dữ liệu được tổng hợp, đối chiếu với khung lý thuyết phát triển con người và các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm làm rõ mối quan hệ giữa phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện, đồng thời đề xuất các hàm ý chính sách phù hợp với bối cảnh phát triển của tỉnh Phú Thọ. Cách tiếp cận này cho phép phân tích chuyên sâu các vấn đề chính sách ở cấp địa phương, kết hợp giữa cơ sở lý luận và bằng chứng thực tiễn để nâng cao độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Định hướng xây dựng con người phát triển toàn diện của tỉnh Phú Thọ

Trong chiến lược phát triển giai đoạn mới, tỉnh Phú Thọ xác định rõ quan điểm phát triển lấy con người làm trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển bền vững. Nghị quyết số 17-NQ/TU (2026) thể

hiện tư duy nhất quán này qua sáu phương diện. Định hướng này thể hiện rõ sự chuyển dịch từ tư duy phát triển dựa vào các yếu tố vật chất sang phát triển dựa trên con người và giá trị con người, phù hợp với xu hướng phát triển hiện đại trên thế giới.

Bảng 1. Định hướng phát triển con người toàn diện của tỉnh Phú Thọ giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2045

Nội dung định hướng	Nội dung cụ thể
Định hướng giá trị cốt lõi	Xây dựng con người Phú Thọ với các phẩm chất nổi trội: yêu nước, đoàn kết, tự cường, đổi mới sáng tạo và nhân ái; kết hợp hài hòa giữa giá trị truyền thống và năng lực công dân hiện đại.
Mục tiêu phát triển con người	Phấn đấu chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,78 vào năm 2030; Chỉ số phát triển và hạnh phúc (VDHI) đạt tối thiểu 85 điểm. Đến năm 2045, HDI và VDHI thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.
Giáo dục - nền tảng cốt lõi	Phát triển hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, thúc đẩy học tập suốt đời; chú trọng phát triển toàn diện tri thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng của người học.
Văn hóa - nền tảng tinh thần	Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giàu bản sắc; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với tiếp thu các giá trị hiện đại; hình thành con người có bản sắc dân tộc và năng lực hội nhập quốc tế.
Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	Xác định đội ngũ trí thức và hệ thống giáo dục đại học là lực lượng nòng cốt trong đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức và nâng cao chất lượng tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thực tiễn.
An sinh xã hội và phúc lợi	Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường an sinh xã hội, hướng tới xây dựng xã hội bình yên, hạnh phúc, sung túc và thân thiện.

4.1.2. Vai trò của hệ thống giáo dục tỉnh Phú Thọ trong phát triển nguồn nhân lực

Hệ thống giáo dục tỉnh Phú Thọ giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Vai trò này được thể hiện thông qua cấu trúc tương đối hoàn chỉnh ở cả ba cấp độ: giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Sau khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn theo Quyết định số 1058/QĐ-UBND, hệ thống giáo dục tỉnh Phú Thọ được tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhưng vẫn bảo đảm khả năng tiếp cận giáo dục của người dân trên toàn địa bàn. Hiện nay, toàn tỉnh có 1.985 cơ sở giáo dục và đào tạo với hơn 1 triệu học sinh, sinh viên, đưa Phú Thọ trở thành một trong ba địa phương có quy mô giáo dục lớn nhất cả nước. Ở bậc giáo dục đại học và nghề nghiệp, các cơ sở đào tạo trọng điểm như Trường Đại học Hùng Vương, Đại học Công nghiệp Việt Trì và các trường cao đẳng nghề giữ vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực. Cùng với việc hoàn thiện mô hình quản lý giáo dục thống nhất, tỉnh Phú Thọ đang đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU [3], đặc biệt nhấn mạnh vai trò của khoa học công nghệ và văn hóa như những "sức mạnh nội sinh" quan trọng, tập trung chủ trương đẩy mạnh ứng dụng AI, Big Data, VR và Blockchain trong sản xuất, phân phối và quản lý văn hóa; xây dựng "văn hóa số", "bảo tàng mở" và "thư viện số"; hình thành các không gian sáng tạo nội dung số gắn với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Về chính sách phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn tới, tỉnh Phú Thọ triển theo bốn nhóm nội dung chính trong bảng 2.

Bảng 2. Hệ thống chính sách phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Thọ

Nhóm chính sách	Nội dung chủ yếu	Mục tiêu đến 2030
1. Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao	Sắp xếp, nâng cấp mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp	100% cơ sở giáo dục đại học và ≥ 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia
2. Thu hút nhân lực chất lượng cao	Thực hiện cơ chế ưu đãi về tài chính, môi trường làm việc và cơ hội phát triển nghề nghiệp cho chuyên gia, lao động trình độ cao	Tỷ lệ lao động có trình độ đại học trở lên đạt 24%
3. Hỗ trợ NCKH & Công nghệ	Tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các lĩnh vực ưu tiên	Doanh thu công nghiệp văn hóa tăng bình quân 11-12%/năm
4. Phát triển môi trường sáng tạo	Tăng cường liên kết nhà trường - doanh nghiệp - chính quyền; thúc đẩy chuyển đổi số và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	100% cơ sở giáo dục sử dụng hệ thống quản lý số; các trường đại học trở thành trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo
5. Mở rộng công bằng giáo dục	Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người khuyết tật và nhóm yếu thế.	Hoàn thiện Trường Giáo dục chuyên biệt Phú Thọ và thành lập 01 Trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập cấp tỉnh

Nguồn: Tổng hợp từ Nghị quyết 17-NQ/TU [3] và 24-NQ/TU (2026) [4]

Điểm nổi bật của hệ thống chính sách là sự gắn kết giữa giáo dục, khoa học công nghệ và thị trường lao động, cùng định hướng phát triển con người toàn diện. Tỉnh cam kết dành tối thiểu 20% tổng chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo, ít nhất 5% cho đầu tư xây dựng cơ bản và 3% cho giáo dục đại học [4].

Ở bậc giáo dục phổ thông, hệ thống trường học giữ vai trò nền tảng trong việc nâng cao dân trí và hình thành các năng lực cơ bản cho lực lượng lao động tương lai. Chất lượng giáo dục được duy trì ổn định, với tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 84,2%, tạo tiền đề cho phát triển nguồn nhân lực lâu dài. Ở bậc giáo dục nghề nghiệp và đại học, hệ thống giáo dục đóng vai trò trực tiếp trong cung ứng nguồn nhân lực cho thị trường lao động. Hoạt động đào tạo nghề góp phần nâng cao kỹ năng thực hành, trong khi giáo dục đại học từng bước nâng cao chất lượng, tiệm cận với xu hướng phát triển của cả nước.

Trên cơ sở đó, những cải thiện về trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp của lực lượng lao động đã tác động tích cực đến năng suất lao động và mức sống của người dân. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt khoảng 4,7 triệu đồng/tháng, tăng 37% so với năm 2020. Đồng thời, tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đạt 73,3% (tăng 4% so với năm 2021), trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 34,6% (tăng 3,15%) [19]. Những số liệu này không chỉ cho thấy xu hướng gia tăng kỹ năng và chuẩn hóa trình độ của lực lượng lao động mà còn khẳng định vai trò trực tiếp của hệ thống giáo dục trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, qua đó tạo cơ sở thực tiễn cho việc hoạch định và triển khai các định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Từ thực tiễn đó, Nghị quyết số 24-NQ/TU về phát triển giáo dục, đào tạo tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [4] đã xác định giáo dục là nền tảng then chốt trong phát triển nguồn nhân lực, với hệ thống giáo dục được đổi mới toàn diện hướng tới chất lượng thực chất và phát triển con người:

(i) Giáo dục phổ thông giữ vai trò nền tảng trong hình thành các năng lực cơ bản và phẩm chất cốt lõi của nguồn nhân lực. Tỉnh đặt mục tiêu đến năm 2030 có trên 95% trường học đạt chuẩn quốc gia (trong đó ít nhất 30% đạt chuẩn mức độ 2); 100% học sinh phổ thông được học Tiếng Anh theo chương trình quy định; chỉ số giáo dục đóng góp vào HDI đạt trên 0,8; chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 10%. Việc chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức công dân từ bậc phổ thông tạo tiền đề hình thành lực lượng lao động không chỉ có tri thức mà còn có trách nhiệm xã hội và khả năng thích ứng.

(ii) Giáo dục nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng trong cung cấp nguồn lao động có kỹ năng, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động địa phương. Tỉnh hướng tới tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24% vào năm 2030; tỷ lệ người trong độ tuổi

theo học sau trung học phổ thông đạt 50%; hình thành 03 cơ sở giáo dục nghề nghiệp trọng điểm tại các khu vực Vĩnh Phúc, Phú Thọ và Hòa Bình.

(iii) Giáo dục đại học giữ vai trò trung tâm trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tỉnh xác định nâng tầm các cơ sở giáo dục đại học thực sự trở thành trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; mạng lưới đại học giữ vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, cung cấp nhân tài đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh. Đặc biệt, chỉ số giáo dục đóng góp vào HDI được đặt mục tiêu đạt trên 0,85 vào năm 2035 và trên 0,9 vào năm 2045.

Ngoài ra, Nghị quyết nhấn mạnh việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục: 100% cơ sở giáo dục sử dụng hệ thống quản lý điện tử; 100% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; ít nhất 70% cơ sở giáo dục phổ thông được trang bị phòng học số; hình thành kho học liệu số dùng chung. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao năng lực nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số.

4.1.3. Đóng góp của Trường Đại học Hùng Vương trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Là cơ sở giáo dục đại học duy nhất của tỉnh Phú Thọ, Trường Đại học Hùng Vương giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo, bồi dưỡng và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đóng góp của nhà trường không chỉ thể hiện ở quy mô đào tạo mà còn ở khả năng cung cấp nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng và năng lực thích ứng với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới:

(i) Về quy mô và cơ cấu đào tạo: Nhà trường là nguồn cung nhân lực trình độ cao quan trọng cho tỉnh và khu vực. Với 32 ngành đào tạo thuộc nhiều lĩnh vực như giáo dục, kinh tế, kỹ thuật, nông nghiệp, ngôn ngữ và du lịch, Trường Đại học Hùng Vương hằng năm đào tạo trên 20.000 người học ở các trình độ khác nhau, trong đó có khoảng 8.000 sinh viên đại học chính quy. Quy mô tuyển sinh liên tục tăng trong những năm gần đây cho thấy nhu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực do Nhà trường đào tạo ngày càng lớn, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật của tỉnh Phú Thọ.

(ii) Về chất lượng đội ngũ: Nhà trường có 427 cán bộ, giảng viên, trong đó có 12 phó giáo sư, 96 tiến sĩ và 239 thạc sĩ, với tỷ lệ giảng viên có học hàm, học vị tiến sĩ đạt khoảng 31,94%. Bên cạnh đó, 49 giảng viên đang theo học nghiên cứu sinh trong và ngoài nước. Đây là lực lượng trí thức nòng cốt đảm nhiệm nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức cho tỉnh và các địa phương lân cận.

(iii) Về gắn kết với thị trường lao động: Nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc bảo đảm chất lượng đào tạo và gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp đạt gần 100%, với mức thu nhập bình quân khoảng 15 triệu đồng/tháng, phản ánh khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và hiệu quả của mô hình đào tạo theo hướng ứng dụng, thực hành và liên kết doanh nghiệp. Đây là cơ sở quan trọng để hình thành đội ngũ lao động có năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh Phú Thọ.

(iv) Về nghiên cứu khoa học: Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, Nhà trường góp phần phát triển nguồn nhân lực đổi mới sáng tạo cho địa phương. Trung bình mỗi năm, trường công bố khoảng 200 bài báo khoa học, triển khai khoảng 20 đề tài và dự án nghiên cứu, đồng thời duy trì các nhóm nghiên cứu chuyên ngành trong các lĩnh vực giáo dục, nông nghiệp và phát triển cộng đồng. Các kết quả nghiên cứu không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn tạo ra tri thức mới, hỗ trợ giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương.

(v) Về đào tạo bồi dưỡng và hợp tác quốc tế: Nhà trường góp phần nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của nguồn nhân lực tỉnh Phú Thọ thông qua các chương trình hợp tác với khoảng 30 đối tác nước ngoài, các hoạt động trao đổi học thuật, thực tập và làm việc quốc tế. Những chương trình này giúp sinh

viên phát triển kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thích ứng với môi trường lao động toàn cầu.

Nhìn chung, Trường Đại học Hùng Vương không chỉ là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao mà còn là trung tâm bồi dưỡng tri thức, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế của tỉnh Phú Thọ. Những đóng góp này tạo nền tảng quan trọng để thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với xây dựng con người phát triển toàn diện theo các định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

4.2. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy mối gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện tại tỉnh Phú Thọ. Từ góc độ lý luận và thực tiễn, có thể rút ra sáu điểm thảo luận chính:

Thứ nhất, kết quả nghiên cứu củng cố luận điểm rằng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy phát triển con người toàn diện. Trong giai đoạn 2021-2025, Chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh Phú Thọ duy trì ở mức trung bình khá (mốc 0,707). Khi các chính sách về giáo dục và nguồn nhân lực được triển khai đồng bộ (từ thu hút, đào tạo đến sử dụng), chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên rõ rệt , góp phần cải thiện các chỉ tiêu về giáo dục, thu nhập và chất lượng sống, hướng tới hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2030, chỉ số HDI đạt 0,8, chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 10% [20].

Thứ hai, vai trò của giáo dục đại học, đặc biệt là các trường đại học tại địa phương được khẳng định như một nhân tố trung tâm. Trường hợp Đại học Hùng Vương phản ánh mô hình điển hình của giáo dục đại học địa phương gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng và tỉnh Phú Thọ: tỷ lệ sinh viên có việc làm cao, đội ngũ giảng viên có trình độ ngày càng nâng cao và hoạt động nghiên cứu khoa học ngày càng phát triển, phù hợp với lý thuyết về "vốn trí tuệ" địa phương [18, 21].

Thứ ba, khoa học công nghệ và môi trường sáng tạo đóng vai trò ngày càng quan trọng. Định hướng của tỉnh trong việc phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với ứng dụng AI, Big Data và chuyển đổi số là phù hợp với xu hướng nền kinh tế tri thức. Tuy nhiên, Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Phú Thọ đang trong giai đoạn khởi đầu định hình, vận hành chủ yếu dựa trên các nền tảng chính sách vĩ mô ban đầu, trong đó đối mặt với các hạn chế về quy mô, tiềm lực tài chính, năng lực nghiên cứu và thương mại hoá sản phẩm khoa học [22]. Do vậy, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Phú Thọ cần tiếp tục được hoàn thiện chính sách hỗ trợ theo hướng thiết thực, phù hợp với thực tiễn.

Thứ tư, các chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Phú Thọ thể hiện tính hệ thống và định hướng dài hạn, song hiệu quả phụ thuộc vào mức độ đồng bộ trong triển khai và khả năng gắn kết thực chất giữa đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, đây là một thách thức còn hiện hữu.

Thứ năm, để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với mục tiêu xây dựng con người Phú Thọ phát triển toàn diện, cần có cách tiếp cận tích hợp, trong đó giáo dục, khoa học công nghệ, văn hóa và chính sách phát triển được triển khai một cách đồng bộ và tương hỗ, phản ánh nguyên lý "con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển".

5. Khuyến nghị chính sách

Từ kết quả nghiên cứu, bài báo đề xuất năm nhóm khuyến nghị về chính sách cho tỉnh Phú Thọ và các địa phương có điều kiện tương đồng:

(i) Đổi mới giáo dục theo hướng phát triển con người toàn diện: Chuyển mạnh từ tiếp cận truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, phẩm chất và giá trị; gắn kết học tập suốt đời với yêu cầu của thị trường lao động và bối cảnh chuyển đổi số; ưu tiên giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và ý thức công dân từ bậc phổ thông. Cần đặc biệt chú trọng thu hẹp khoảng cách chất lượng giáo dục giữa khu vực đô thị và miền núi, giữa các vùng đặc thù khác nhau trong tỉnh.

(ii) Phát triển và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao: Xây dựng chính sách

đồng bộ từ thu hút, đào tạo đến đãi ngộ và sử dụng, đảm bảo phát huy tối đa tiềm năng của đội ngũ trí thức và lao động có trình độ cao. Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn đào tạo thực chất với nhu cầu thị trường lao động địa phương và khu vực.

(iii) Xây dựng môi trường sáng tạo và nhân văn: Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ số trong giáo dục, sản xuất và quản lý. Đồng thời phát triển môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa cội nguồn gắn với hình thành nhân cách và giá trị con người Phú Thọ.

(iv) Tăng cường tự chủ đại học và nâng cao năng lực hệ thống giáo dục đại học: Tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục đại học chủ động trong đào tạo, nghiên cứu và hợp tác quốc tế; xây dựng Trường Đại học Hùng Vương trở thành trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo của vùng, hướng tới mục tiêu xây dựng Đại học Hùng Vương theo lộ trình đến 2035.

(v) Bảo đảm nguồn lực và cơ chế tài chính bền vững: Thực hiện cam kết chi tối thiểu 20% ngân sách cho giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa và huy động nguồn lực ngoài ngân sách đạt 20-25% tổng vốn đầu tư; khuyến khích kinh tế tư nhân đầu tư vào giáo dục, khoa học công nghệ và phát triển văn hóa.

6. Kết luận

Bài báo khẳng định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng con người phát triển toàn diện có mối quan hệ tương hỗ và tác động qua lại chặt chẽ. Nguồn nhân lực chất lượng cao không chỉ là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương, mà còn góp phần trực tiếp nâng cao trình độ học vấn, năng lực nghề nghiệp, chất lượng cuộc sống và khả năng tham gia xã hội của người dân - những thành tố cốt lõi của phát triển con người.

Kết quả nghiên cứu tại tỉnh Phú Thọ, với hệ thống định hướng chính sách rõ ràng trong Nghị quyết 17-NQ/TU và 24-NQ/TU (2026) cho thấy khi các chính sách về giáo dục, khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện chất lượng sống và tăng cường năng lực cạnh tranh của địa phương. Trong đó, hệ thống giáo dục với quy mô lớn và tương đối hoàn chỉnh, đặc biệt là vai trò của Trường Đại học Hùng Vương trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, đã và đang đóng góp quan trọng vào việc cung ứng nguồn nhân lực có trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực.

Từ các kết quả nghiên cứu, bài báo đề xuất tiếp tục hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với mục tiêu phát triển con người; nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; đồng thời chú trọng thu hút, phát huy đội ngũ nhân lực trình độ cao gắn với phát triển văn hóa và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Đây là những điều kiện quan trọng để tỉnh Phú Thọ thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển bền vững, lấy con người làm trung tâm và động lực của quá trình phát triển.

Tài liệu tham khảo

[1] UNDP (1990). Human development report 1990. Oxford University Press, NewYork.

[2] Klugman J., Rodríguez F. & Choi H. (2011). The HDI 2010: New controversies, old critiques. The Journal of Economic Inequality, 9(2), 249-288.

[3] Tỉnh ủy Phú Thọ (2026). Nghị quyết số 17-NQ/TU về phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

[4] Tỉnh ủy Phú Thọ (2026). Nghị quyết số 24-NQ/TU về phát triển giáo dục, đào tạo tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

[5] Desai M. (1991). Human development: Concepts and measurement. European Economic Review, 35(2-3), 350-357.

[6] O'Hearn D. (2009). Amartya Sen's Development as Freedom: Ten Years Later, Policy and Practice: A Development Education Review, Vol. 8, Spring, 9-15.

[7] Bagolin I. P., & Comim F. V. (2008). Human Development Index (HDI) and its family of indexes: An evolving critical review. Revista de Economia, 34(2), 7-28.

[8] Ranis G., Stewart F. & Samman E. (2006). Human development: Beyond the Human Development Index. Journal of Human Development, 7(3), 323-358.

[9] Nguyen V. T. & Pham T. T. (2021). High quality human resources development to satisfy the globalization in Vietnam. Psychology and Education Journal, 58(2), 2053-2061.

[10] Phung T. H. & Nguyen N. Z. (2023). Training high-quality human resources at higher education institutions, to meet the demands of the requirements of Vietnam's socio-economic development under Industry 4.0. Journal of Economics, Finance and Management Studies, 6(4), 1834-1839.

[11] Rofik M., Wiyani N. A. & Zuhri S. (2025). Human resource development through education and training. International Journal of Scientific Research and Management, 13(05), SH-03.

[12] Nguyen T. H., & Phuong H. T. (2025). Factors affecting the development of high-quality human resources in industrial parks: A survey in Hai Duong Province. Journal of Information Systems Engineering and Management, 10(35s), 99-115.

[13] Spiel C., Schwartzman S., Busemeyer M., Cloete N., Drori G., Lassnigg L. & Reich R. (2018). The contribution of education to social progress. In International Panel for Social Progress (Ed.), Rethinking society for the 21st century: Report of the International Panel for Social Progress (pp. 753-778). Cambridge University Press.

[14] Chankseliani M., Qoraboyev I. & Gimranova D. (2021). Higher education contributing to local, national, and global development: New empirical and conceptual insights. Higher Education, 81(1), 109-127.

[15] Chen M. K. & Shih Y. H. (2025). The role of higher education in sustainable national development: Reflections from an international perspective. Edelweiss Applied Science and Technology, 9(4), 1343-1351.

[16] Zhao Z. (2024). Research on the path in which local universities serve regional economic and social development. Education Reform and Development, 6(4), 15-19.

[17] Kruss G., McGrath S., Petersen I. & Gastrow M. (2015). Higher education and economic development: the importance of building technological capabilities. International Journal of Educational Development, 43, 22-31.

[18] Bilan Y., Mishchuk H., Roshchyk I. & Kmecová I. (2020). An analysis of intellectual potential and its impact on the social and economic development of European countries. Journal of Competitiveness, 12(1), 22-38.

[19] Tỉnh ủy Phú Thọ (2025). Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

[20] Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (2026). Quyết định số 1061/QĐ-UBND về Phê duyệt Đề án "Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".

[21] Bourke, L., Thompson, S., Freire, K., McNeil, R., Harvey, P., Brown, L., & Debenham, J. (2025). Impacts of university departments of rural health to their regions through intellectual capital. Australian Journal of Rural Health, 33(4), e70081.

[22] Mạnh Hùng (2026). Thúc đẩy hệ sinh thái doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Truy cập ngày 25/5/2026, từ <https://baophutho.vn/thuc-day-he-sinh-thai-doanh-nghiep-khoa-hoc-va-cong-nghe-253521.htm>.

HIGH-QUALITY HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT LINKED TO COMPREHENSIVE HUMAN DEVELOPMENT GOALS IN PHU THO PROVINCE

Pham Hong Quang[1], Do Khac Thanh[2]

[1] University of Education, Vietnam National University, Hanoi

[2] Hung Vuong University, Phu Tho

Abstract

In the context of the transition from purely economic growth toward rapid and sustainable development, human development has increasingly been recognized as the central objective of development strategies. This paper examines the relationship between high-quality human resource development and the goal of fostering comprehensive human development through the lens of the Human Development Index (HDI). Based on a combination of theoretical analysis and empirical evidence from Phu Tho Province, particularly the contributions of the education system and Hung Vuong University, the study demonstrates that education, science and technology, and intellectual capital play a decisive role in improving growth quality and advancing human development. The Resolution of the 1st Congress of the Phu Tho Provincial Party Committee for the 2025-2030 term sets the target of raising the HDI to 0.78 and achieving a minimum Vietnam Development and Happiness Index (VDHI) score of 85 by 2030, reflecting the province's strong commitment to a people-centered development model. Accordingly, the paper aims to clarify the role of high-quality human resources in promoting comprehensive human development, analyze the contribution of higher education to this process, and propose policy implications for Phu Tho Province in the current development context.

Keywords: *Higher education, HDI, high quality human resources, Human development, Phu Tho, Hung Vuong University.*